

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Ba.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Thảo

Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Công Hồng Lĩnh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Mạnh Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, hành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Long H - Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam - Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1981, tại tỉnh Hà Tĩnh - Nơi thường trú: Tổ 16, phường Hòa Khánh N quận L, thành phố Đà Nẵng - Chỗ ở: K119/9/22/17 Phạm Như X, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Lao động phổ thông - Trình độ học vấn: Lớp 12/12 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Phan Văn Lưu (Chết) và bà Phan Thị Sâm - Sinh năm 1945.

Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 04;

Vợ Phạm Thị Lệ Nhung - Sinh năm 1986. Có 01 con sinh năm 2005.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1958 - Địa chỉ: 51 Huỳnh Ngọc H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Kim C - Sinh năm: 1962 và ông Nguyễn Thái Hoàng - Sinh năm: 1991 - Cùng địa chỉ: 912E Nguyễn Lương Bằng, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/5/2021 tại tổ 25, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Phan Long H đặt cọc 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) cho bà Lê Thị Kim C và Nguyễn Thái H cùng trú tại số 912E Nguyễn Lương Bằng, thành phố Đà Nẵng để mua “Thửa đất số 53, tờ bản đồ 26, địa chỉ tại xã Hoà Hiệp, huyện Hoà Vang, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ), nay là thửa đất số 103, tờ bản đồ số 157, địa chỉ tại phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là thửa đất số 53) của vợ chồng ông Nguyễn Văn L đã chết năm 2015 và bà Lê Thị Kim C đứng tên sở hữu từ năm 1996, giá chuyển nhượng là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), đồng thời thỏa thuận Hào chịu trách nhiệm liên hệ làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Lê Thị Kim C, rồi từ đó làm thủ tục Công chứng để sang tên đổi chủ cho H, H giao tiền đầy đủ sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; anh Hoàng, bà C chịu trách nhiệm cung cấp các giấy tờ liên quan để Hào làm thủ tục. Sau khi đặt cọc, H đã 02 lần nộp hồ sơ tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh quận Liên Chiểu thì H biết được do thửa đất số 53 tiếp giáp với lộ giới đường sắt hành lang an toàn và hành lang bảo vệ đường sắt, hướng đông không xác định được ranh giới, vị trí lô đất không có đường đi nên Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh quận Liên Chiểu sẽ hoàn trả hồ sơ và không cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Cúc và không thực hiện được thủ tục công chứng sang tên cho Hào, nên ngày 22/11/2021, Hào đã rút hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về cất giữ.

Đến tháng 12/2021 khi anh Hoàng đòi trả đủ số tiền mua đất còn lại, H hứa hẹn đến tháng 03/2022 nếu không trả đủ số tiền mua đất còn lại thì H sẽ trả lại bộ hồ sơ gốc cho anh H và chịu mất tiền cọc.

Do nợ tiền nhiều người và phải mất tiền cọc vì không làm được các thủ tục như đã thỏa thuận với anh H, bà C nên H nảy sinh ý định lừa bán thửa đất số 53 cho người khác để chiếm đoạt tài sản. Vào tháng 12/2021, Hào đến nhà số 51 Huỳnh Ngọc Huệ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng gặp ông Từ M

để trao đổi bán cho vợ chồng ông M thửa đất số 53. Tại đây, H nói dối với ông M là đang làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận, ông M tin tưởng nên đồng ý mua thửa đất trên với giá 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) và ký hợp đồng đặt cọc cho H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); H cam kết làm thủ tục xong, nhận giấy chứng nhận và công chứng sang tên cho ông M. Sau khi nhận tiền từ ông M, H không làm hồ sơ xin cấp lại giấy chứng nhận, đến ngày 14/01/2022, H tiếp tục nói dối với ông M là đang làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận và H đề nghị ông M cọc thêm 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), ông M tin tưởng nên tiếp tục đưa thêm cho H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); lúc này giấy cọc lần 1 hai bên huỷ và viết bằng một giấy cọc mới với số tiền cọc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), H nói dối với ông M là sẽ làm hồ sơ và công chứng sang tên cho ông M trong thời gian 02 tháng kể từ ngày 14/01/2022 là ngày nhận tiền cọc lần 2. Sau khi nhận tiền từ ông M, H không làm hồ sơ xin cấp lại giấy chứng nhận, Hào cũng không đưa tiền hoặc nhờ người khác làm thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận mà sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Sau khi hết thời gian hẹn, ông M liên lạc thì H vẫn nói dối là đang làm hồ sơ và xin thêm thời gian 30 ngày để làm hồ sơ, ông M đồng ý. Cũng trong khoảng thời gian này, H đã trả lại hồ sơ liên quan đến thửa đất số 53 cho anh H và chấp nhận mất tiền cọc. Đến thời hạn ông M tiếp tục liên lạc với H, thì H mới nói cho ông M biết thửa đất số 53 không làm giấy tờ được và hứa trả lại tiền cọc cho ông M, nhưng do đã tiêu hết tiền, nợ tiền nhiều người, mất khả năng chi trả nên Hào không thực hiện việc trả lại tiền cọc và bỏ đi khỏi địa phương. Đến tháng 5/2023, ông Từ M chết, vợ ông Minh là bà Nguyễn Thị H tiếp tục tìm H đòi tiền, nhưng H vẫn không trả nên ngày 30/9/2023, bà Hoàng làm đơn tố cáo đến Công an phường Hòa Khê.

*** Vật chứng tạm giữ và xử lý vật chứng:** 01 hợp đồng đặt cọc giữa bà Lê Thị Kim C và Phan Long H (Bản chính) và các bản in tài liệu liên quan do Phan Long H giao nộp; 01 hợp đồng đặt cọc giữa Phan Long H và ông Từ Mh được viết bằng giấy than (Bản chính) do anh Từ Mẫn giao nộp tiếp tục lưu trữ và chuyển theo hồ sơ vụ án.

*** Về Dân sự:** Bị cáo đã bồi thường đủ cho người bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền là 74.000.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Phan Long H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên.

Từ những nội dung trên tại Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Long H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Phan Long H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Long H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến

Tại phiên tòa bị cáo Phan Long H nói lời nói sau cùng Bị cáo đã biết lỗi, hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Phan Long H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 12 năm 2021 và ngày 14/01/2022 tại số nhà 51 Huỳnh Ngọc Huệ, Phan Long H đã đưa ra thông tin gian dối về việc có thể làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chuyển nhượng thửa đất số 53 tờ bản đồ số 157 phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Từ Minh 02 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền mà Hào chiếm đoạt là

100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Phan Long H đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 07/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có sức khỏe, có việc làm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lợi dụng việc mua bán quyền sử dụng đất, đã nói dối người bị hại là sẽ làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Long H đã thực hiện 02 lần hành vi lừa đảo vào tháng 12/2021 và ngày 14/01/2022 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phan Long H có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hoàn toàn hậu quả cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha bị cáo ông Phan Văn Lưu được tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất, con bị cáo là người khuyết tật nặng. Nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự khi lượng hình cho bị cáo

[5] Hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo việc làm không ổn định, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tiền 74.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Án phí HSST: Bị cáo Phan Long H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Long H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phan Long H 01 (một) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 24/07/2024.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Long H phải chịu với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/12/2024.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng-
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê-
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng-
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê-
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Đà Nẵng
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

